

QUY ĐỊNH

mã định danh của các cơ quan đảng tỉnh Nghệ An trên mạng máy tính

- Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

- Căn cứ Quy định số 2222-QĐ/VPTW, ngày 18/8/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định mã định danh của các cơ quan đảng trên mạng máy tính;

- Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTTTT, ngày 17/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Sửa đổi 1: 2022 QCVN 102: 2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành”;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX;

- Xét đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy tại Tờ trình số 120-TTr/VPTU, ngày 03 tháng 12 năm 2024,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định mã định danh của các cơ quan đảng tỉnh Nghệ An trên mạng máy tính như sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng mã định danh cho huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc và các cơ quan, đơn vị tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu trên mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng Internet.

Điều 2. Nguyên tắc xác định

Mã định danh là một tập hợp các ký hiệu dùng để xác định các đối tượng tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống thông tin quản lý và điều hành công việc trên mạng máy tính.

Nguyên tắc cấp mã định danh điện tử theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày 22/7/2020 về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương và Quy định số 2222-QĐ/VPTW, ngày 18/8/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định mã định danh của các cơ quan đăng trên mạng máy tính. Về áp dụng mã định danh điện tử thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành QCVN 1: 2022/BTTTT.

Điều 3. Mã định danh của các cơ quan, đơn vị

1. Mỗi cơ quan, đơn vị là chuỗi ký tự, các ký tự gồm: dấu chấm (.), các chữ số từ 0 đến 9 và chữ cái A (dạng chữ cái viết hoa). Mỗi nhóm ký tự được sử dụng để xác định cơ quan, đơn vị; các nhóm ký tự phát triển từ trái qua phải và được phân tách với nhau bằng dấu chấm.

2. Nhóm ký tự thứ nhất, ở vị trí ngoài cùng bên trái trong Mã định danh điện tử để xác định các cơ quan cấp 1 (gọi là Mã cấp 1). Mã cấp 1 của Tỉnh ủy Nghệ An được Trung ương quy định là **A41**.

3. Nhóm ký tự thứ hai, ở vị trí bên phải của nhóm ký tự thứ nhất trong Mã định danh điện tử để xác định các cơ quan, đơn vị cấp 2 (gọi là Mã cấp 2). Mã cấp 2 có dạng Y, trong đó: Y nhận giá trị từ 01 đến 99.

4. Nhóm ký tự thứ ba, ở vị trí bên phải của nhóm ký tự thứ hai trong Mã định danh điện tử để xác định các cơ quan, đơn vị cấp 3 (gọi là Mã cấp 3). Mã cấp 3 có dạng Z, trong đó: Z nhận giá trị từ 01 đến 99.

5. Nhóm ký tự thứ tư, ở vị trí bên phải của nhóm ký tự thứ ba trong Mã định danh điện tử để xác định các cơ quan, đơn vị cấp 4 (gọi là Mã cấp 4). Mã cấp 4 có dạng V, trong đó: V nhận giá trị từ 01 đến 99.

Mã định danh các cơ quan cấp 2 và một số cơ quan cấp 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc tự quy định mã định danh cấp 3, 4 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai cài đặt, cấu hình mã định danh trên hệ thống mạng máy tính; tham mưu

Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung, cấp mới mã định danh tại Điều 1 Quy định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quy định có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 14/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định mã định danh các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An trên mạng máy tính.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Quy định thi hành.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- UBND tỉnh,
- Các ban, UBKT, VP Tỉnh ủy,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Chánh, phó CVP TU,
- Phòng CY-CNTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Nghĩa Hiếu

PHỤ LỤC
MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TỈNH NGHỆ AN
(kèm theo Quy định số 57-QĐ/TU, ngày 04/12/2024 của BTV Tỉnh ủy)

1. Đơn vị cấp 2: A41.Y

TT	Cơ quan, đơn vị	Mã định danh
I	Cơ quan, đảng ủy trực thuộc	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	A41.01
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	A41.02
3	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	A41.03
4	Ban Dân vận Tỉnh ủy	A41.04
5	Ban Nội chính Tỉnh ủy	A41.05
6	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	A41.06
7	Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh	A41.08
8	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh	A41.09
9	Trường Chính trị tỉnh	A41.10
10	Báo Nghệ An	A41.11
11	Đảng ủy Quân sự tỉnh	A41.12
12	Đảng ủy Công an tỉnh	A41.13
13	Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh	A41.14
14	Đảng ủy Trường Đại học Vinh	A41.15
15	Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh	A41.16
16	Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe tỉnh	A41.17
II	Huyện, thành, thị ủy	
1	Thành ủy Vinh	A41.31
2	Thị ủy Hoàng Mai	A41.33
3	Thị ủy Thái Hòa	A41.34
4	Huyện ủy Anh Sơn	A41.35
5	Huyện ủy Con Cuông	A41.36
6	Huyện ủy Diễn Châu	A41.37
7	Huyện ủy Đô Lương	A41.38
8	Huyện ủy Hưng Nguyên	A41.39
9	Huyện ủy Kỳ Sơn	A41.40
10	Huyện ủy Nam Đàn	A41.41
11	Huyện ủy Nghi Lộc	A41.42
12	Huyện ủy Nghĩa Đàn	A41.43

TT	Cơ quan, đơn vị	Mã định danh
13	Huyện ủy Quế Phong	A41.44
14	Huyện ủy Quỳnh Châu	A41.45
15	Huyện ủy Quỳnh Hợp	A41.46
16	Huyện ủy Quỳnh Lưu	A41.47
17	Huyện ủy Tân Kỳ	A41.48
18	Huyện ủy Thanh Chương	A41.49
19	Huyện ủy Tương Dương	A41.50
20	Huyện ủy Yên Thành	A41.51

2. Đơn vị cấp 3: A41.Y.Z

Mã Z nhận từ 01 đến 20 dành cho các cơ quan, đảng ủy trực thuộc huyện, thành, thị ủy, cụ thể đối với một số cơ quan, đơn vị:

TT	Cơ quan, đơn vị	Mã định danh
1	Văn phòng	01
2	Ban Tổ chức	02
3	Ban Tuyên giáo	03
4	Ban Dân vận	04
5	Ủy ban Kiểm tra	05

Chú thích:

Mã từ 21 đến 99 dành cho các đảng ủy xã, phường, thị trấn, đảng bộ trực thuộc do địa phương tự quy định.

3. Đơn vị cấp 4: A41.Y.Z.V

Mã định danh cấp 4 do các cơ quan, đơn vị tự quy định.
